

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HC-ST
Ngày: 28-11-2019.
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính và giải quyết khiếu nại trong
lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Hai;

Ông Võ Đức Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2019/TLST-HC ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HC ngày 20 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu phố H, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Văn L, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khu phố H, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 05/10/2019). Có mặt.

2. *Người bị kiện:*

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

2.2. Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Cùng địa chỉ: Đường X, khu phố L, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Bà Lê Thị K - Phó Chủ tịch UBND thị xã B, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 41/UQ-

UBND ngày 07/11/2019 và số 42/UQ-UBND ngày 07/11/2019). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn L, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khu phố H, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/10/2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (ông Trần Văn L) trình bày:*

Ngày 18/5/2017, bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với phần đất có diện tích 947,4 m² thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 30, tọa lạc tại phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Ngày 05/6/2017, bà Đ nộp toàn bộ hồ sơ đăng ký tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND thị xã Bến Cát theo Biên nhận hồ sơ số 747212017050009992/BN-VP.

Ngày 18/7/2017, UBND thị xã B ký Quyết định số 1032/QĐ-UBND về việc công nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Đ và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK505408, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH08897 cho bà Nguyễn Thị Đ.

Ngày 11/8/2017, UBND thị xã B đã ban hành Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11/8/2017 về việc tạm ngưng giải quyết hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Đ, với lý do chờ giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh Bình Dương.

Ngày 11/8/2017, bà Đ nhận được Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11/8/2017 của UBND thị xã B. Không đồng ý với thông báo này, cùng ngày bà Đ đã có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thị xã B. Ngày 24/7/2019, bà Đ nhận được Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của Chủ tịch UBND thị xã B về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên, ngày 15/8/2019 và ngày 07/10/2019 bà Đ đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của Chủ tịch UBND thị xã B về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ.

- Hủy Thông báo số 637/TB-VUBND ngày 11/8/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã B.

- Yêu cầu UBND thị xã B phải thực hiện nhiệm vụ theo quy định pháp luật về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Đ.

* *Tại Văn bản số 1918/UBND-NC ngày 12/9/2019; Văn bản số 2470/UBND-NC ngày 07/11/2019; Văn bản số 2564/UBND-NC ngày 19/11/2019 người đại diện hợp pháp của người bị kiện (bà Lê Thị K) trình bày:*

1. Đối với nội dung bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11/8/2017 của UBND thị xã B về việc tạm ngưng giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Đ.

Ngày 05/6/2017, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND thị xã B có tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Đ đối với thửa đất số 40, tờ bản đồ số 30, diện tích 947,4m², phường C theo Giấy biên nhận số 747212017050009992.

Quá trình giải quyết, ngày 18/7/2017, UBND thị xã B ký Quyết định số 1032/QĐ-UBND về việc công nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Đ và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK505408, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH08897 cho bà Nguyễn Thị Đ. Tuy nhiên, cùng ngày 18/7/2017, UBND thị xã B nhận được Thông báo số 29/TB-BTCD ngày 13/7/2017 của Ban Tiếp công dân tỉnh Bình Dương về việc thụ lý giải quyết khiếu nại tranh chấp quyền sử dụng đất của bà Đoàn Thị N đối với ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Đ và Quyết định số 1875/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại tranh chấp *(theo đơn đề ngày 27/3/2017 của bà N được Ban Tiếp công dân tỉnh Bình Dương tiếp nhận ngày 03/7/2017 thì bà N tranh chấp quyền sử dụng đất với ông L, bà Đ liên quan đến thửa đất số 40, tờ bản đồ số 30, phường C)*.

Sau đó, UBND thị xã B đã tạm ngưng giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Đ và ban hành Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11/8/2017 thông báo cho bà Nguyễn Thị Đ được rõ; đồng thời, UBND thị xã B chưa thực hiện trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK505408, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 08897 đã ký ngày 18/7/2017 cho bà Đ để chờ kết quả giải quyết của UBND tỉnh Bình Dương.

Xét thấy, quá trình giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Đ thì có tranh chấp *(theo đơn tranh chấp ngày 27/3/2017 của bà Đoàn Thị N, đã được thụ lý tại Thông báo số 29/TB-BTCD ngày 13/7/2017 của Ban Tiếp công dân tỉnh Bình Dương)*. Theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 thì một trong các điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất không có tranh chấp. Như vậy, việc UBND thị xã B ban hành Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11/8/2017 về việc tạm ngưng giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Đ trên cơ sở văn bản thụ lý giải quyết tranh chấp đất đai của Ban Tiếp công dân tỉnh Bình Dương và chờ kết quả giải quyết của UBND tỉnh Bình Dương là đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với nội dung bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của Chủ tịch UBND thị xã B về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ.

- Về thẩm quyền ban hành quyết định: Đúng quy định tại Điều 19 Luật Khiếu nại năm 2012.

- Về nội dung quyết định: Theo nội dung đơn đề ngày 11/8/2017 bà Nguyễn Thị Đ khiếu nại Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11/8/2017 của UBND thị xã B về việc tạm ngưng giải quyết hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Đ. Yêu cầu hủy Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thị xã B và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp ngày 18/7/2017 cho bà Đ tại thửa đất số 40, tờ bản đồ số 30, phường C.

Việc UBND thị xã B ban hành Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11/8/2017 về việc tạm ngưng giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Đ là đúng quy định (như đã nhận định tại phần 1). Đồng thời, liên quan đến vụ việc, ngày 23/01/2018, UBND tỉnh Bình Dương có Công văn số 317/UBND-BTCD về việc giải quyết đơn của bà Đoàn Thị N, trong đó nhận định việc UBND thị xã B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 08897 ngày 18/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Đ khi đất đang có tranh chấp là không đúng theo quy định tại Điều 99, Điều 100 và Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 và thuộc trường hợp phải thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013. Ngoài ra, qua xem xét Giấy ủy quyền của ông Đoàn C (thường trú và làm việc tại Liêng bang Đức) cho bà Đoàn Thị N không được cơ quan chức năng công chứng, chứng thực là không đúng quy định của pháp luật, không có giá trị để xác lập việc ủy quyền tranh chấp đất đai và không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Do đó, UBND tỉnh Bình Dương đề nghị UBND thị xã Bến Cát thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 08897 cấp ngày 18/7/2017 của bà Nguyễn Thị Đ và hướng dẫn bà N gửi đơn tranh chấp tại UBND phường C để hòa giải, trường hợp hòa giải không thành thì gửi đơn tranh chấp đến UBND thị xã B hoặc Tòa án nhân dân để giải quyết theo thẩm quyền.

Từ những cơ sở nêu trên, việc Chủ tịch UBND thị xã B ban hành Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 bác nội dung đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ là đúng quy định của pháp luật.

3. Đối với nội dung bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu buộc UBND thị xã B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Đ.

Theo Luật Đất đai năm 2013, người đang sử dụng đất nếu có đủ các điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại các Điều 100, 101, 102 thì được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, nếu bà Nguyễn Thị Đ có đủ các điều kiện theo quy định thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện. Ngày 14/11/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3374/QĐ-UBND về việc không tiếp tục thụ lý, giải quyết đơn của bà Đoàn Thị N (đại diện theo ủy quyền của các ông, bà: Đoàn C, Đoàn Công T, Đoàn Công M, Đoàn Công S, Đoàn Công B, Đoàn Thị P, Đoàn Công D) tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Nguyễn Thị Đ,

ông Trần Văn L, lý do: Giấy ủy quyền của bà Đoàn Thị N không đúng quy định pháp luật, không có giá trị pháp lý để xác lập việc ủy quyền tranh chấp đất đai.

Từ những cơ sở nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương căn cứ quy định pháp luật có liên quan xem xét, giải quyết theo quy định.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Trần Văn L) trình bày:*
Ông L thống nhất với yêu cầu của người khởi kiện.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người đại hợp pháp của người bị kiện là Ủy ban nhân dân thị xã B và Chủ tịch

Ủy ban nhân dân thị xã B (bà Lê Thị L) có đơn yêu cầu vắng mặt tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại. Đồng thời người bị kiện có văn bản trình bày vẫn giữ nguyên Thông báo số 637/TB-VBND ngày 11/8/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã B và Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của Chủ tịch UBND thị xã B về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ. Căn cứ Điều 135 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án lập biên bản không tiến hành đối thoại được. Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ, hủy Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của Chủ tịch UBND thị xã B về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ, hủy Thông báo số 637/TB-VBND ngày 11/8/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã B và buộc Chủ tịch UBND thị xã B phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (bà Lê Thị L) có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[1.2] Ngày 11/8/2017, UBND thị xã B đã ban hành Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11/8/2017 về việc tạm ngưng giải quyết hồ sơ xin cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Đ và ngày 22/7/2019 Chủ tịch UBND thị xã B đã ban hành Quyết định số 1232/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ.

Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11/8/2017 và Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 là quyết định hành chính trong quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính.

Ngày 24/7/2019, bà Đ nhận được Quyết định số 1232/QĐ-UBND, cho rằng quyết định này trái pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình bà Đ.

Ngày 15/8/2019 và ngày 07/10/2019, bà Đ trực tiếp nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, yêu cầu hủy Quyết định số 1232/QĐ-UBND và Thông báo số 637/TB-UBND là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung quyết định: Ủy ban nhân dân thị xã B ban hành Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11/8/2017 về việc tạm ngưng giải quyết hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Đ và Chủ tịch UBND thị xã B ban hành Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ là đúng quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, Điều 31 Luật Khiếu nại.

[3] Tính hợp pháp về thẩm quyền: Ủy ban nhân dân thị xã B ban hành Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11/8/2017 là đúng quy định Điều 28, Điều 56 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Chủ tịch UBND thị xã B ban hành Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ là đúng quy định Điều 18 Luật Khiếu nại.

[4] Về nội dung vụ án, xét thấy:

[4.1] Nguồn gốc phần đất có diện tích 947,4 m² thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 30 do bà Đ nhận chuyển nhượng của bà Đoàn Thị Y vào năm 2004. Ngày 05/6/2017, bà Đ nộp toàn bộ hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nêu trên tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND thị xã B theo Biên nhận hồ sơ số 747212017050009992/BN-VP (được cập nhật lại vào ngày 10/7/2017, lý do: Bổ sung hồ sơ và hẹn trả kết quả vào ngày 09/8/2017).

[4.2] Ngày 18/7/2017, UBND thị xã B ký Quyết định số 1032/QĐ-UBND về việc công nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Đ và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK505408, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH08897

cho bà Nguyễn Thị Đ đối với thửa đất số 40. Cùng ngày 18/7/2017, UBND thị xã B nhận được Thông báo số 29/TB-BTCD ngày 13/7/2017 của Ban Tiếp công dân tỉnh Bình Dương về việc thụ lý giải quyết khiếu nại tranh chấp quyền sử dụng đất của bà Đoàn Thị N đối với ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Đ liên quan đến thửa đất số 40 (theo đơn khiếu nại ngày 27/3/2017 của bà Đoàn Thị N). Theo quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 thì một trong các điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất không có tranh chấp. Căn cứ vào Thông báo số 29/TB-BTCD ngày 13/7/2017, UBND thị xã B đã ban hành Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11/8/2017 về việc tạm ngưng giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Đ là đúng quy định.

[5] Trên cơ sở đó, Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của Chủ tịch UBND thị xã B đã bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ đối với Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11/8/2017 là đúng quy định pháp luật.

[6] Căn cứ để ban hành Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11/8/2017 của UBND thị xã B về việc tạm ngưng giải quyết hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Đ là Thông báo số 29/TB-BTCD ngày 13/7/2017 của Ban Tiếp công dân tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, Ngày 14/11/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết Định số 3374/QĐ-UBND về việc không tiếp tục thụ lý, giải quyết đơn của bà Đoàn Thị N tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Đ. Như vậy, phần đất có diện tích 947,4 m² thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 40 bà Đ kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có tranh chấp, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại các Điều 99, 100, 101 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ, hủy Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của Chủ tịch UBND thị xã B về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ, hủy Thông báo số 637/TB-UBND ngày 11/8/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã B và buộc Chủ tịch UBND thị xã B phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

[7] Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án: Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

[8] Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận, người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 115, 116, 134, khoản 1 Điều 158, Điều 164, điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 99, 100, 101 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc hủy Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của Chủ tịch UBND thị xã B về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ; hủy Thông báo số 637/TB-VUBND ngày 11/8/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã B và buộc Chủ tịch UBND thị xã B phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Chủ tịch UBND thị xã B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- UBND thị xã B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2016/0027110 ngày 25/9/2019 của Cục Thi hành dân sự tỉnh Bình Dương.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự 03;
- VKSND tỉnh Bình Dương 01;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương 01;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP 03.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

